

TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06/1/2021.

V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà
- Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Lâm, bà Trịnh Thị Hạnh
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy, Thư ký Tòa án huyện Thiệu Hóa

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020. Về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐST/DS ngày 17 tháng 12 năm 2020. giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Dân Tài , xã Thiệu C, huyện Thiệu hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Hà Hữu H, Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Dân Tài , xã Thiệu C, huyện Thiệu hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Hà Hữu H xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 6 năm 2004 tại UBND xã Thiệu Công, Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi cưới vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh Hạnh không tu tri làm ăn, luôn cờ bạc lô đề, không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xung đột, xúc phạm nhau, thiếu tôn trọng nhau, cuộc sống không có tiếng nói chung, không hạnh phúc. Nên vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hạnh.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung với nhau là Hà Thị Thu H, sinh ngày 21/4/2005; Hà Hữu Tiến D, sinh ngày 08/4/ 2011, Hà Thị Ngọc M, sinh ngày 29/11/2017. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Ngọc M, anh Hà Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Thu H và cháu Hà Hữu Tiến D cho

đến khi các cháu trưởng thành. Hai bên không phải đóng góp nuôi con chung qua lại cho nhau như đã tự thỏa thuận.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Hà Hữu H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 6 năm 2004 tại UBND xã Thiệu Công, Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 8/2020 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế eo hẹp dẫn đến vợ chồng thường xuyên xung đột, xúc phạm nhau, thiếu tôn trọng nhau, cuộc sống không có tiếng nói chung, chị Hợp thường nghe người ngoài không tôn trọng ý kiến của chồng nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị Hợp làm đơn ly hôn, vì thế các con nên anh không muốn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung với nhau là Hà Thị Thu H, sinh ngày 21/4/2005; Hà Hữu Tiến D, sinh ngày 08/4/ 2011, Hà Thị Ngọc M, sinh ngày 29/11/2017. Nếu phải ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Thu H và cháu Hà Hữu Tiến D cho đến khi các cháu trưởng thành, cháu Hà Thị Ngọc M giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. không yêu cầu chị Hợp phải đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản: anh Hạnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, xét yêu cầu của hai bên đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Hà Hữu H. Anh Hạnh có nơi cư trú tại thôn Dân Tài, xã Thiệu C, huyện Thiệu hóa, tỉnh Thanh Hóa, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, chị Nguyễn Thị H và anh Hà Hữu H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Anh, chị theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Hữu H xây dựng gia đình với nhau trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H thì thấy:

Sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị H và anh Hà Hữu H đã có một thời gian dài chung sống hạnh phúc nhưng chỉ vì những va chạm trong cuộc sống hàng ngày, không ai chịu nhường nhịn ai dẫn đến mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xung đột, xúc phạm nhau, cuộc sống không có tiếng nói chung nên vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. cuộc sống của ai người đó tự lo không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các bước tố tụng đảm bảo quyền cho hai bên đương sự nhưng anh Hạnh không thiết tha hòa giải bỏ mặc cho chị Hợp muốn là gì thì làm. Nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, anh Hạnh làm bản tự khai trình bày quan điểm vì tH các con nên anh không muốn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ rồi làm đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, buộc chị Hợp phải làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành việc hòa giải giữa hai bên theo luật định

Anh H thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, hiện vợ chồng sống ly thân nhau, mong muốn đoàn tụ nhưng anh H không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc cho chị H muốn là gì thì làm. Điều này cho thấy anh H không còn thiết tha với hạnh phúc anh chị đã tạo dựng, chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa anh và chị đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có kéo dài cuộc hôn nhân giữa chị và anh cũng chỉ trên danh nghĩa mà thôi. Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, trong bản tự khai cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Hợp tỏ rõ quan điểm xin được ly hôn anh H, vì vậy áp dụng điều 51, điều 56 Luật hôn nhân gia đình giải quyết cho chị Hợp được ly hôn anh Hạnh là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung với nhau là Hà Thị Thu H, sinh ngày 21/4/2005; Hà Hữu Tiến D, sinh ngày 08/4/ 2011, Hà Thị Ngọc M, sinh ngày 29/11/2017.

Ly hôn chị Nguyễn Thị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Ngọc M, anh Hà Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Thu H và cháu Hà Hữu Tiến D cho đến khi các cháu trưởng thành. không yêu cầu phải đóng góp nuôi con chung.

Nếu phải ly hôn anh H có quan điểm về việc nuôi con như chị H, Anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Thu H và cháu Hà Hữu Tiến D cho đến khi các cháu trưởng thành, cháu Hà Thị Ngọc M giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. không yêu cầu chị H phải đóng góp nuôi con chung.

Anh, chị đồng nhất quan điểm về việc nuôi con và đóng góp nuôi con chung do vậy chấp nhận yêu cầu của anh, chị.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Hà Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Từ những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành theo Nghị quyết.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hà Hữu H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung với nhau là Hà Thị Thu H, sinh ngày 21/4/2005; Hà Hữu Tiến D, sinh ngày 08/4/ 2011, Hà Thị Ngọc M, sinh ngày 29/11/2017.

Giao trách nhiệm cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Ngọc M cho đến khi cháu trưởng thành.

Giao trách nhiệm cho anh Hà Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Thu H và cháu Hà Hữu Tiến D cho đến khi các cháu trưởng thành, chị Nguyễn Thị H không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh Hạnh.

Hai bên được quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở ngăn cấm.

Về tài sản: Chị Hợp và anh Hạnh không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Tiền tạm ứng án phí chị Hợp đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0007351 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, được trừ vào án phí.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm theo trình tự bút lục, vắng mặt hai bên đương sự. Tuyên bố các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKS Thiệu Hoá
- Chi cục thi hành án Thiệu Hoá
- TAND Tỉnh Thanh Hóa
- UBND xã nơi DS ĐKKH
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán**

Lê Văn Hà